Người ký: Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa
Thời gian ký: 11.08.2020 16:42:14 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2041/QĐ-UBND	*Vạn Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống Nhà nước;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND huyện - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo ISO 9001:2008 huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức thuộc phạm vi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 của UBND huyện Vạn Ninh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Ban chỉ đạo ISO tỉnh (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng);
- UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi áp dụng hệ thống;
- Quản trị mạng huyện;
- Lưu: VT, Thư.

CHỦ TỊCH

Trần Kim Bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động
(ban hành kèm theo Quyết định số: 2044 /QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Vạn Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2020
CHỦ TỊCH

Trần Kim Bảo

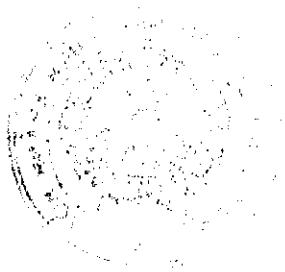

DANH MỤC TTHC ĐƯỢC ĐƯA VÀO XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HTQLCL THEO TCVN ISO 9001; TÌNH HÌNH CẬP NHẬT CÁC TTHC TRÊN PHẦN MỀM MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

(đính kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 8 /2020 của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh

TT	Tên TTHC áp dụng HTQLCL	Số, ngày Quyết định ban hành danh mục TTHC của UBND tỉnh	Số, ngày quyết định ban hành nội dung TTHC của Bộ, ngành	Số, ngày Quyết định ban hành quy trình nội bộ của UBND tỉnh	Đã cập nhật quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử
A	1	2		3	4
I	**Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc**				
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh	3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng		X
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng		X
II	**Lĩnh vực Xây dựng**				
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng	03/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017	26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng		X
4	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 01 bước)	3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng		X
5	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối	3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng	44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016	X

	với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh (trường hợp cấp phép xây dựng công trình)				
6	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh (trường hợp cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ)	3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng	44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016	X
7	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh	3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	838/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng	44/2016/QĐ-UBND ngày 26/12/2016	X
III	**Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật**				
8	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	834/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng	01/2014/QĐ-UBND ngày 03/01/2014	X
IV	**Lĩnh vực Nhà ở**				
9	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện	3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017	837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng;	28/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	X

V	**Lĩnh vực Đường thủy nội địa**				
10	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		X
11	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		X
12	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		X
13	Xóa đăng ký phương tiện	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		X
14	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		X
15	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		X
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		X
17	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		X
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở	3087/QĐ-UBND ngày 16/10/2018	75/2014/TT-BGTVT ngày		X

	hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải		
VI	**Lĩnh vực Giao thông**				
19	Cấp phép thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	566/2013/QĐ-UBND ngày 28/02/2013	39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải	40/2012/QĐ-UBND ngày 05/12/2012	X
20	Cấp giấy phép thi công cải tạo vỉa hè đối với đường đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	566/2013/QĐ-UBND ngày 28/02/2013	39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải	40/2012/QĐ-UBND ngày 05/12/2012	X
21	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện: Tuyên truyền chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của Nhà nước; điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển phế liệu, phế thải, xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình	04/2015/QĐ-UBND ngày 30/3/2015	11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ		X
22	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Điểm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị.	04/2015/QĐ-UBND ngày 30/3/2015	11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ		X
23	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trông, giữ xe có thu phí	04/2015/QĐ-UBND ngày 30/3/2015	11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ		X
VII	**Lĩnh vực Tín ngưỡng tôn giáo**				
24	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X

25	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
26	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
27	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
28	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động một huyện	931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
29	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
30	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
31	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018	199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
VIII	**Lĩnh vực Thi đua khen thưởng**				
32	Tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân ngoài khu vực nhà nước	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ		X

33	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
34	Tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
35	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho gia đình	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
36	Tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
37	Tặng danh hiệu lao động tiên tiến	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
38	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
39	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích đột xuất	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
40	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng đối ngoại	2404/QĐ-UBND ngày 22/8/2018	318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
IX	**Lĩnh vực Tổ chức phi Chính phủ**				
41	Công nhận Ban vận động thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
42	Thành lập Hội	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
43	Phê duyệt Điều lệ Hội	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X

			của Bộ trưởng Bộ Nội vụ		
44	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Hội	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
45	Đổi tên Hội	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
46	Hội tự giải thể	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
47	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
48	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
49	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
50	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (sửa đổi, bổ sung quỹ)	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
51	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
52	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi	3586/QĐ-UBND	579/QĐ-BNV	393/QĐ-UBND	X

	bị tạm đình chỉ hoạt động	ngày 23/11/2018	ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	ngày 20/02/2020	
53	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
54	Đổi tên quỹ	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
55	Quỹ tự giải thể	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
X	**Lĩnh vực Tổ chức bộ máy nhà nước**				
56	Thẩm định thành lập Đơn vị sự nghiệp công lập	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
57	Thẩm định tổ chức lại Đơn vị sự nghiệp công lập	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
58	Thẩm định giải thể Đơn vị sự nghiệp công lập	3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	X
XI	**Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm**				
59	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	1946/QĐ-UBND ngày 17/6/2019	135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế	2827/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	X
XII	**Lĩnh vực Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh**				

60	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh – giấy chứng nhận đăng ký thuế	2108/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	245/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
61	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh – đăng ký thuế	2108/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	245/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
62	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	2108/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	245/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
63	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	2108/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	245/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
64	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận hộ kinh doanh - cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thuế	2108/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	245/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
XIII	**Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và hợp tác xã**				
65	Đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
66	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X

	hợp tác xã		của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
67	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
68	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
69	Đăng ký khi hợp tác xã chia	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
70	Đăng ký khi hợp tác xã tách	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
71	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
72	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
73	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X

	nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)		của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
74	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
75	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
76	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
77	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
78	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
79	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X
80	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019	901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	X

			của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
XIV	**Lĩnh vực Quản lý công sản**				
81	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	1393/QĐ-UBND ngày 23/5/2018	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		X
82	Mua quyển hóa đơn	1393/QĐ-UBND ngày 23/5/2018	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		X
83	Mua hóa đơn lẻ	1393/QĐ-UBND ngày 23/5/2018	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		X
84	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	1031/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	X
85	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho nhà nước	1031/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	X
86	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e Khoản 1, Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	1031/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	X
87	Quyết định điều chuyển tài sản công	1031/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	X
88	Quyết định bán tài sản công	1031/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ	1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	X

			trưởng Bộ Tài chính		
89	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	1031/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	X
90	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	1031/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	X
91	Quyết định thanh lý tài sản công	1031/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	X
XV	**Lĩnh vực Thủy sản**				
92	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (sau chuyển nhượng) cho tàu cá dưới 20CV	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; 1245/QĐ-UBND ngày 11/5/2010			X
93	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá có công suất dưới 20CV (bị mất, rách, hư hỏng)	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; 1245/QĐ-UBND ngày 11/5/2010			X
94	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (cải hoán) cho tàu cá dưới 20CV	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; 1245/QĐ-UBND ngày 11/5/2010			X
95	Cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá có công suất dưới 20CV	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; 1245/QĐ-UBND ngày 11/5/2010			X
96	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản do bị mất, cũ, rách cho tàu cá công suất dưới 20CV	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; 1245/QĐ-UBND ngày 11/5/2010			X

97	Cấp đổi giấy phép khai thác thủy sản (đối nghề, đã gia hạn 03 lần) cho tàu cá có công suất dưới 20 CV	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018; 1245/QĐ-UBND ngày 11/5/2010			X
98	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	2543/QĐ-UBND ngày 06/8/2019		10/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	X
99	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	2543/QĐ-UBND ngày 06/8/2019		10/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	X
100	Công bố mở cảng cá loại 3	2543/QĐ-UBND ngày 06/8/2019		10/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	X
XVI	**Lĩnh vực Lâm nghiệp**				
101	Phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018		955/QĐ-UBND ngày 27/4/2020	X
102	Thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018			X
103	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp huyện)	2543/QĐ-UBND ngày 06/8/2019			X
XVII	**Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn**				
104	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018			X
105	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018			X
106	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	2990/QĐ-UBND			X

		ngày 05/10/2018			
107	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018			X
108	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018			X
109	Hỗ trợ dự án liên kết	340/QĐ-UBND ngày 30/01/2019			X
110	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	983/QĐ-UBND ngày 08/4/2019			X
XVIII	**Lĩnh vực Thủy lợi**				
111	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	2990/QĐ-UBND ngày 05/10/2018			X
112	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	340/QĐ-UBND ngày 30/01/2019			X
113	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	340/QĐ-UBND ngày 30/01/2019			X
114	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn 02 xã trở lên)	340/QĐ-UBND ngày 30/01/2019			X
115	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	340/QĐ-UBND ngày 30/01/2019			X
XIX	**Lĩnh vực Công thương**				
116	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm	689/QĐ-UBND			X

	thuốc lá	ngày 13/3/2018			
117	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
118	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
119	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
120	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
121	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
122	Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
123	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tại chỗ trên địa bàn huyện	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
124	Cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
125	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
126	Cấp sửa đổi, bổ sung cấp giấy phép bán lẻ rượu	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
127	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	689/QĐ-UBND ngày 13/3/2018			X
128	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	3128/QĐ-UBND ngày 19/10/2018			X
129	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	3128/QĐ-UBND ngày 19/10/2018			X
130	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	3128/QĐ-UBND ngày 19/10/2018			X
XX	**Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo**				
131	Thành lập trường Trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
132	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt	2441/QĐ-UBND		594/QĐ-UBND	X

	động giáo dục	ngày 30/7/2019		ngày 23/3/2020	
133	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
134	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
135	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
136	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
137	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc bán trú	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
138	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
139	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
140	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
141	Sáp nhập chia tách trường tiểu học	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
142	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
143	Thành lập Trung tâm học tập cộng đồng	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
144	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
145	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ tư thục	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
146	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X

147	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
148	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
149	Sáp nhập, chia tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
150	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	2441/QĐ-UBND ngày 30/7/2019		594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	X
151	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
152	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
153	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trung học cơ sở	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
154	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
155	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			
156	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
157	Quy trình đánh giá, xếp loại " cộng đồng học tập" cấp xã	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			
158	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn mức chất lượng tối thiểu	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			
159	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
160	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
161	Chuyển trường đối với học sinh trung	1713/QĐ-UBND			X

	học cơ sở	ngày 18/6/2018			
162	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			
163	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
164	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
165	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
166	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
167	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018			X
168	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	840/QĐ-UBND ngày 14/4/2020		1975/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	X
169	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	840/QĐ-UBND ngày 14/4/2020		1975/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	X
170	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1426/QĐ-UBND ngày 23/5/2018			X
XXI	**Lĩnh vực Bảo trợ xã hội**				
171	Trợ giúp xã hội đột xuất với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	1066/QĐ-UBND ngày 20/4/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
172	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
173	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X

	quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh				
174	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
175	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
176	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
177	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
178	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
179	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
180	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
181	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
182	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
183	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
184	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X

185	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	382/QĐ-UBND ngày 01/02/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
XXII	**Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội**				
186	Hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao	3569/QĐ-UBND ngày 27/11/2017		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
187	Hỗ trợ văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	3569/QĐ-UBND ngày 27/11/2017		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
XXIII	**Lĩnh vực Lao động – Tiền lương – Bảo hiểm xã hội**				
188	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	1606/QĐ-UBND ngày 06/6/2018		2342/QĐ-UBND ngày 17/7/2019	X
189	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	1066/QĐ-UBND ngày 20/4/2018			X
190	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1064/QĐ-UBND ngày 20/4/2018			X
191	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệtt sỹ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018			X
192	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình, đi điều trị phục hồi chức năng	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018			X
193	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1066/QĐ-UBND ngày 20/4/2018			
194	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018			X
195	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018			X

196	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	1195/QĐ-UBND ngày 04/5/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
197	Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	1195/QĐ-UBND ngày 04/5/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
198	Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	1195/QĐ-UBND ngày 04/5/2018		2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	X
XXIV	**Lĩnh vực Hộ tịch**				
199	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
200	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
201	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
202	Đăng ký nhận cha, mẹ con có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
203	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
204	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
205	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
206	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
207	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
208	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
209	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác	2621/QĐ-UBND		565/QĐ-UBND	X

	của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh, giám hộ, nhận cha, mẹ con, xác định cha, mẹ, con, nuôi con nuôi, khai tử, thay đổi hộ tịch)	ngày 13/8/2019		ngày 19/3/2020	
210	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
211	Đăng ký lại khai có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
212	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
213	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
214	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	2621/QĐ-UBND ngày 13/8/2019		565/QĐ-UBND ngày 19/3/2020	X
XXV	**Lĩnh vực Chứng thực**				
215	Cấp bản sao từ sổ gốc	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
216	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
217	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
218	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X

	ký, không thể điểm chỉ được)				
219	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
220	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
221	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã chứng thực	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
222	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
223	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
224	Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
225	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
226	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018			X
XXVI	**Lĩnh vực Bồi thường nhà nước**				
227	Phục hồi danh dự	3271/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		147/QĐ-UBND ngày 20/01/2020	X
228	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	3271/QĐ-UBND ngày 30/10/2018		147/QĐ-UBND ngày 20/01/2020	X
XXVII	**Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật**				
229	Công nhận báo cáo viên pháp luật cấp huyện	315/QĐ-UBND ngày 26/01/2018			X
230	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện	315/QĐ-UBND ngày 26/01/2018			X
XXVIII	**Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở**				
231	Hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe tính	2953/QĐ-UBND ngày 04/10/2018			X

	mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải				
XXIX	**Lĩnh vực Văn hóa và thể thao**				
232	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	2750/QĐ-BVHTTDL ngày 07/8/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
233	Cấp giấy phép điều chỉnh, giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	2750/QĐ-BVHTTDL ngày 07/8/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
234	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25/9/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
235	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25/9/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
236	Công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
237	Công nhận lần đầu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X

238	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
239	Công nhận lần đầu "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
240	Công nhận lại "Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
241	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
242	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
243	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X

			Du lịch		
244	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
245	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
246	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
247	Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	3563/QĐ-UBND ngày 22/11/2019	4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1290/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	X
XXX	**Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử**				
248	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019	416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ		X

			Thông tin và Truyền thông		
249	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019	416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông		X
250	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019	416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông		X
251	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019	416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông		X
XXXI	**Lĩnh vực Xuất bản**				
252	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019	416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018	2858/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	X

			của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông		
253	Thay đổi thông tin khai báo dịch vụ photocopy	2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019	416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	2858/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	X
XXXII	**Lĩnh vực Văn hóa**				
254	Xét tặng danh hiệu khu dân cư văn hóa hàng năm	2359/QĐ-UBND ngày 18/7/2019	4011/QĐ-BVHTTDL ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2906/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	X
255	Xét tặng giấy khen khu dân cư văn hóa	2359/QĐ-UBND ngày 18/7/2019	4011/QĐ-BVHTTDL ngày 25/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2906/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	X
XXXIII	**Lĩnh vực Bảo vệ môi trường**				
256	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	386/QĐ-UBND ngày 19/02/2020	273/QĐ-BTNMT ngày 29/10/2019 của Bộ Tài nguyên	887/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	X

			và Môi trường		
257	Đăng ký, đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	386/QĐ-UBND ngày 19/02/2020	273/QĐ-BTNMT ngày 29/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	887/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	X
XXXIV	**Lĩnh vực Tài nguyên nước**				
258	Đăng ký khai thác nước dưới đất	386/QĐ-UBND ngày 19/02/2020		2030/QĐ-UBND ngày 07/8/2020	X
XXXV	**Lĩnh vực Đất đai**				
259	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	933/QĐ-UBND ngày 11/4/2017		2038/QĐ-UBND ngày 07/8/2020	X
260	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	933/QĐ-UBND ngày 11/4/2017			X
261	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	933/QĐ-UBND ngày 11/4/2017			X
262	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	933/QĐ-UBND ngày 11/4/2017			X
263	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	933/QĐ-UBND ngày 11/4/2017			X

XXXVI	**Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo**				
264	Xử lý đơn tại cấp huyện	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018		1629/QĐ-UBND ngày 06/7/2020	
265	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018			
266	Giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp huyện	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018		1629/QĐ-UBND ngày 06/7/2020	
267	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018		1629/QĐ-UBND ngày 06/7/2020	
XXXVII	**Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng**				
268	Tiếp công dân tại cấp huyện	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018		1629/QĐ-UBND ngày 06/7/2020	
269	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018			
270	Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018			
271	Xác minh tài sản, thu nhập	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018			
272	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018			
273	Thực hiện việc giải trình	474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018			
XXXVIII	**Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp**				
274	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	929/QĐ-UBND ngày 23/4/2020		1453/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	

Tổng 274 TTHC